

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2022/HSST

Ngày: 20-9 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Anh T; sinh năm 1970; đăng ký hộ khẩu thường trú: 59/2 Bis, tổ 5, khu phố , phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp 3, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị Hồng Th; tiền án: ngày 06-12-1991 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 14-9-1992 Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Hà xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng); bị bắt, tạm giữ ngày 19-6-2022, chuyển tạm giam ngày 22-6-2022; có mặt.

- Bị hại: Bà Thiều Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thửa đất 51 BT1A - 20, khu đô thị M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Tạ Anh T và Đỗ Văn B, sinh năm 1970, trú tại 49B/38 đường Tr phường Tr thành phố N rủ nhau đi cướp giật tài sản của khách trên các toa tàu chạy tuyến Hà Nội - Thanh Hóa. Khoảng 14 giờ ngày 01-5-1995, T và B đi xe khách đến ga tàu Phủ Lý thuộc thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam. Cả hai bàn bạc với nhau khi lên tàu quan sát thấy khách trong tàu sơ hở thì B là người cướp giật giây chuyền, còn T sẽ cảnh giới, hỗ trợ cho B. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có chuyến tàu chạy tuyến Hà Nội - Thanh Hóa đi qua ga Phủ Lý về ga Nam Định, T và B nhảy lên tàu và quan sát hành khách ngồi trong các toa. Lúc này, T và B phát hiện bà Thiều Thị Tình đang ngồi ở ghế, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng dài khoảng 30cm, không có mặt, hình đẹp nổi với nhau, khóa dây hình chữ S. B tiến đến ngồi cạnh bà Tình, còn T đứng ở đầu toa quan sát. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi tàu đi vào ga Nam Định thuộc phường Trần Đăng Ninh thành phố N, lợi dụng sơ hở, B dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng trên cổ bà Tình rồi nhảy xuống tàu, bỏ chạy về phía đường Giải Phóng thành phố N, còn T chạy bộ phía sau. Trên đường tẩu thoát, B đã bẻ sợi dây chuyền ra làm 02 đoạn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B quay về nhà thì gặp T đang ngồi đợi, B giấu đoạn dây ngắn không cho T biết, mà chỉ đưa cho T xem đoạn dây chuyền dài vừa cướp giật được của bà Tình. Sau đó, B và T đem đoạn dây chuyền dài bán cho cửa hàng vàng Đức Nghĩa, địa chỉ 29A B phường B thành phố N cân được trọng lượng là 2,7 chỉ vàng 98%, thu được số tiền là 1.370.000 đồng. B và T tiêu xài chung hết 70.000 đồng, số tiền còn lại B và T chia nhau, B được chia 700.000 đồng, còn T được chia là 600.000 đồng và T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đoạn dây chuyền còn lại, B khai đem bán tại thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), cân được trọng lượng 1,3 chỉ, thu được 660.000 đồng.

Sau khi vụ án xảy ra, Tạ Anh T đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã đối với T.

Tại bản án số 158 ngày 31-8-1995 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt Đỗ Văn B 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Về vấn đề dân sự, buộc Đỗ Văn B và Tạ Anh T liên đới bồi thường cho bà Thiều Thị Tình số tiền 2.100.000 đồng (theo yêu cầu của bị hại).

Ngày 17-6-2022, Phòng PC02 Công an tỉnh Nam Định bắt giữ được Tạ Anh T khi đang bỏ trốn tại Ấp 3, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và bàn giao T cho Công an thành phố N.

Do không thu hồi được vật chứng vụ án là sợi dây chuyền vàng dài khoảng 30cm, không có mặt, hình đẹp nổi với nhau, khóa dây hình chữ S nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu định giá qua hồ sơ. Tại Văn bản số 42/HĐĐG ngày 12-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Không thể xác định được giá trị tài sản trong vụ án.

Bị hại là bà Thiều Thị Tình không yêu cầu Tạ Anh T phải bồi thường và không có đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 31-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Tạ Anh T về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo qui định tại khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Anh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tạ Anh T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 154, điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 1985; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản của công dân”; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Anh T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Tạ Anh T, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ sơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01-5-1995, tại ga tàu Nam Định thuộc phường Trần Đăng Ninh thành phố N tỉnh Nam Định, Tạ Anh T và Đỗ Văn B đã có hành vi

công khai, nhanh chóng và bất ngờ chiếm đoạt của của bà Thiều Thị Tình 01 sợi dây chuyền vàng dài khoảng 30 cm, không có mặt, có trị giá theo lời khai của bị hại là 2.100.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Căn cứ qui định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì các qui định có lợi cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xóa án tích được thực hiện theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo là liệt sỹ, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về vấn đề dân sự: Bản án số 158 ngày 31-8-1995 của Tòa án nhân dân thành phố N đã giải quyết vấn đề dân sự; bà Thiều Thị Tình không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Tạ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 154, điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 1985; khoản 3 Điều 7, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều

23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

Xử phạt bị cáo Tạ Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-6-2022.

2. Án phí: Bị cáo Tạ Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tạ Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

